TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ
TỔ NGỮ VĂN

MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2026– 2027
MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10. THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT
- Đề 100% tự luận –

I. MA TRẬN

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng điểm %
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Tác phẩm/ Đoạn trích truyện, thơ	0	2	0	3	0	1	60
		Tỉ lệ (%)	**0**	**25**	**0**	**25**	**0**	**10**	
2	Viết	**Viết bài văn nghị luận** phân tích đánh giá một tác phẩm / đoạn trích truyện hoặc phân tích đánh giá một tác phẩm thơ	0	1*	0	1*	0	1*	40
		Tỉ lệ (%)	**0**	**10**	**0**	**20**	**0**	**10**	
Tỉ lệ (%)			**0**	**35**	**0**	**45**	**0**	**20**	**100**
Tổng			**35%**		**45%**		**20%**		
Tỉ lệ chung			**80%**				**20%**		

*** Lưu ý:**
- Kĩ năng viết có 01 câu bao gồm cả 03 cấp độ.
- Những kĩ năng không có trong ma trận đề kiểm tra định kì (nói và nghe) sẽ được thực hiện ở các bài kiểm tra thường xuyên

II. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	ĐỌC HIỂU	Truyện	**Nhận biết:** - Xác định được đề tài, cốt truyện, chi tiết, sự việc tiêu biểu. - Nhận diện ngôi kể, hệ thống nhân vật, biện pháp nghệ thuật,...của văn bản/đoạn trích. **Thông hiểu:** - Tóm tắt được cốt truyện. - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích: chủ đề tư tưởng, ý nghĩa của các chi tiết, sự việc tiêu biểu, ý nghĩa của hình tượng nhân vật, nghệ thuật trần thuật, bút pháp nghệ thuật,... - Hiểu một số đặc điểm của truyện được thể hiện trong văn bản/đoạn trích. - Rút ra thông điệp, bài học cho bản thân. **Vận dụng:** - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình; thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm/đoạn trích. - Đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mĩ của tác phẩm/đoạn trích. - Đặt văn bản trong bối cảnh sáng tác và bối cảnh hiện tại để đánh giá ý nghĩa, giá trị của tác phẩm/đoạn trích.	2	3	1	6

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
			- Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan điểm của tác giả thể hiện trong tác phẩm/đoạn trích - Đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và tiến bộ xã hội theo quan điểm cá nhân.				
		Thơ	**Nhận biết:** - Xác định được các dấu hiệu về thể thơ của bài thơ/đoạn thơ. - Xác định được đề tài, hình tượng nhân vật trữ tình trong bài thơ/đoạn thơ. - Chỉ ra các chi tiết, hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ... trong bài thơ/đoạn thơ. **Thông hiểu:** - Hiểu được đề tài, khuynh hướng tư tưởng, cảm hứng thẩm mĩ, giọng điệu, tình cảm của nhân vật trữ tình, những sáng tạo về ngôn ngữ, hình ảnh của bài thơ/đoạn thơ. - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ. - Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân. **Vận dụng:** - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình; thể hiện được cảm xúc, suy				

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
			nghĩ của cá nhân về tác phẩm/đoạn trích. - Đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mĩ của tác phẩm/đoạn trích. - Đặt văn bản trong bối cảnh sáng tác và bối cảnh hiện tại để đánh giá ý nghĩa, giá trị của tác phẩm/đoạn trích. - Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan điểm của tác giả thể hiện trong tác phẩm/đoạn trích - Đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và tiến bộ xã hội theo quan điểm cá nhân.				
2	VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	Nghị luận về một tác phẩm, đoạn trích truyện	**Nhận biết:** - Xác định kiểu bài nghị luận, vấn đề cần nghị luận. - Giới thiệu được tên tác giả, tác phẩm. - Xác định được cốt truyện, nhân vật; xác định được chi tiết, sự việc tiêu biểu,... **Thông hiểu:** - Diễn giải về giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật của truyện. - Lí giải một số đặc điểm cơ bản của truyện được thể hiện trong văn bản/đoạn trích. **Vận dụng:** - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập				

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
			luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của truyện. - Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích. - So sánh với các tác phẩm khác, liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục.				
		Nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ:	**Nhận biết:** - Xác định được kiểu bài nghị luận; vấn đề cần nghị luận. - Giới thiệu được tên tác giả, bài thơ, đoạn thơ. - Nêu được nội dung cảm hứng, hình tượng nhân vật trữ tình, đặc điểm nghệ thuật,... của bài thơ/đoạn thơ. **Thông hiểu:** - Diễn giải những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các bài thơ/đoạn thơ theo yêu cầu của đề bài. - Lí giải một số đặc điểm cơ bản của thơ được thể hiện trong bài thơ/đoạn thơ. **Vận dụng:** - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận				

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
			về nội dung, nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ. - Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ. - So sánh với các bài thơ khác, liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục.				
Tổng							**7**
Tỉ lệ %				**35**	**45**	**20**	**100**
Tỉ lệ chung				**80**		**20**	**100**

Lưu ý:

- Đối với các câu hỏi ở phần Đọc hiểu, mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của *Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá* tương ứng (một chỉ báo là một gạch đầu dòng)

- Những đơn vị kiến thức/kĩ năng của các bài học được tích hợp trong kiểm tra, đánh giá ở phần Đọc hiểu và phần viết viết bài văn nghị luận văn học.

(1*) Một đoạn văn/bài văn đánh giá 4 mức độ nhận thức (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao); tỉ lệ điểm cho từng mức độ được thể hiện trong đáp án và hướng dẫn chấm.

ĐỀ MINH HỌA

SỞ GD&ĐT TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ
(Đề kiểm tra có 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
Môn: NGỮ VĂN 10
(Thời gian làm bài: 90 phút)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc đoạn trích:

NỮ OA TẠO RA LOÀI NGƯỜI

Khi ấy, trời đất mới sinh, đã có cây cỏ, muôn thú mà chưa có loài người. Thế giới giống như một bức tranh buồn tẻ. Đi giữa thế giới hoang sơ, buồn tẻ ấy là vị đại thiên thần, chính là Nữ Oa. Lúc ấy, bà cảm thấy buồn chán, cô độc bèn nghĩ rằng cần phải tạo ra một cái gì đó cho thế giới này thêm vui tươi, giàu sức sống. Bà nghĩ

ngợi hồi lâu, rồi đến bên đầm nước, lấy bùn đất màu vàng bên bờ đầm, trộn nhuyễn với nước, mô phỏng theo hình dáng của mình in bóng trên mặt nước mà nặn thành đồ vật xinh xắn, đáng yêu.

Lạ thay, vừa đặt xuống mặt đất, đồ vật xinh xắn ấy bỗng dưng có sức sống, cất tiếng nói trong trẻo, nhảy múa, vui đùa. Đồ vật xinh xắn ấy gọi là "Người". "Người" được bàn tay nữ thần tạo ra, không giống các loài muông thú bởi được mô phỏng từ hình dáng của vị nữ thần. Nữ Oa vô cùng thích thú, hài lòng về sản phẩm do mình vừa tạo ra, bèn tiếp tục dùng đất bùn màu vàng hòa nhuyễn với nước nhào nặn ra rất nhiều người, trai có, gái có. Nhìn những con người vui đùa, cười nói xung quanh mình, Nữ Oa cảm thấy vui vẻ hẳn lên, không còn cô độc, buồn bã nữa.

Nhưng mặt đất hoang sơ vô cùng rộng lớn, bà làm việc không ngừng nghỉ trong một thời gian rất lâu mà mặt đất vẫn trống trải. Bà cứ miệt mài làm việc, làm tới lúc mỏi mệt lắm rồi mà mặt đất vẫn trống trải quá. Bà bèn nghĩ ra một cách, lấy một sợi dây, nhúng vào trong nước bùn, vung lên khắp phía. Người thì bảo bà dùng một sợi dây thừng, nhưng hồi đó làm gì có dây thừng, có lẽ bà đã dùng một sợi dây lấy từ một loài cây dây leo. Khi bà vung sợi dây dính đầy thứ bùn từ đất vàng đó lên, các giọt bùn đất màu vàng bắn đi khắp nơi, rơi xuống đất liền biến thành người, cười nói, chạy nhảy. Thế là mặt đất trở nên đông đúc bao nhiêu là người.

(Trích ***"Nữ Oa"*** (Thần thoại Trung Quốc), Dương Tuấn Anh (sưu tầm, tuyển chọn), NXB Giáo dục Việt Nam, 2009).

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1: Xác định thể loại của đoạn trích trên.

Câu 2: Theo đoạn trích, nhân vật Nữ Oa xuất hiện trong bối cảnh (thời gian, không gian) nào?

Câu 3: Chi tiết kì ảo "*Lạ thay, vừa đặt xuống mặt đất, đồ vật xinh xắn ấy bỗng dưng có sức sống, cất tiếng nói trong trẻo, nhảy múa, vui đùa. Đồ vật xinh xắn ấy gọi là "Người"*"" có tác dụng gì?

Câu 4: Nêu chủ đề của đoạn trích.

Câu 5: Anh/Chị rút ra được bài học gì sau khi đọc đoạn trích?

Câu 6: "Niềm tin thiêng liêng về một thế giới mà ở đó vạn vật đều có linh hồn" là một trong những vẻ đẹp của thần thoại. Theo anh/chị, niềm tin ấy có còn sức hấp dẫn với con người hiện đại không? Vì sao?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Đọc đoạn thơ:

Mai sáng mai, trời cao rộng quá !
Gió căng hơi và nhạc lên mây

Đôi lòng cũng ấm như xuân ấm
Chỉ có áo xuân trắng trẻo thay...

(Trích ***Xuân đầu tiên***, Hàn Mặc Tử, *Tác phẩm chọn lọc*, NXB Giáo dục VN, 2009, tr.93)

Thực hiện yêu cầu:

Hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) thể hiện cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của đoạn thơ trên.

.....*Hết*.....